TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 165/2019/QĐST-HNGĐ	*Hạ Long, ngày 24 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2, điều 149, điều 212, điều 213 và điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1852019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2019 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Phạm Thị T

Địa chỉ: Tổ 3, khu 6, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

2. Anh Vũ Nho D

Địa chỉ: Tổ 3, khu 6, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thỏa thuận về việc ly hôn, về con chung, tài sản và các vấn đề khác khi ly hôn ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phạm Thị T và anh Vũ Nho D đều xác nhận tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 20/4/1988. Chị T và anh D chung sống hạnh phúc đến năm 1990 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp, hay xảy ra cãi vã, vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị T và anh D xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không yêu thương quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Phạm Thị T và anh Vũ Nho D đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung:

Chị Phạm Thị T và anh Vũ Nho D có một con chung là Vũ Thị Thúy N, sinh ngày 09/8/1990, hiện đã thành niên (đủ 18 tuổi) và đã kết hôn ở riêng nên vợ chồng chị T anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị T và anh Vũ Nho D không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về vấn đề vay nợ: Chị Phạm Thị T và anh Vũ Nho D không vay nợ Nhà nước, cũng như cá nhân, tổ chức nào.

[5] Về lệ phí Tòa án:

Chị Phạm Thị T và anh Vũ Nho D thỏa thuận chị T là người chịu lệ phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thỏa thuận về việc ly hôn, về con chung, tài sản và các vấn đề khác khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Vũ Nho D.

2. Về lệ phí Tòa án:

Chị Phạm Thị T phải nộp lệ phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0000983 ngày 14/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- *Đương sự;*
- *VKSND TP. Hạ Long;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Chi cục THADS TP. Hạ Long;*
- *UBND phường Đ;*
- *Lưu.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Đước